

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc, phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung
Đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/04/2010 của Chính phủ quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/5/2015 về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 30 tháng 08 năm 2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 04 năm 2010 về lập thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 05 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ xây dựng quy định hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quy chuẩn xây dựng Việt Nam về Quy hoạch Xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13 tháng 5 năm 2013 và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2274/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2014 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch và tổng dự toán chi phí lập đồ án

Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4150/TTr-SXD ngày 27 tháng 12 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035, do Viện quy hoạch môi trường, hạ tầng kỹ thuật đô thị và nông thôn lập tháng 12/2019, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035.

2. Vị trí phạm vi lập quy hoạch:

Phạm vi: bao gồm toàn bộ địa giới hành chính hiện hữu của thị trấn An Châu và xã Bình Hòa, được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: giáp sông Hậu, xã Bình Thạnh và xã An Hòa;
- Phía Nam: giáp xã Hòa Bình Thạnh, xã Vĩnh Lợi và thành phố Long Xuyên;
- Phía Đông: giáp sông Hậu;
- Phía Tây: giáp xã Vĩnh Hanh.

3. Tính chất:

Là đô thị loại IV; Là Trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội của huyện Châu Thành; Là trung tâm phát triển công nghiệp của tỉnh; Đầu mối giao thông quan trọng về đường bộ cũng như đường thủy, đóng vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế xã hội của khu vực.

4. Mục tiêu:

- Cụ thể hóa những chiến lược, định hướng phát triển của tỉnh và huyện Châu Thành, nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn đô thị; tạo tiền đề nâng loại đô thị An Châu đạt tiêu chuẩn đô thị loại IV.

- Xây dựng đô thị An Châu theo hướng bền vững, hòa nhập với môi trường sinh thái hiện hữu, tạo dựng những giá trị cảnh quan đặc trưng; Chú trọng thiết lập các không gian mở, khai thác cảnh quan sông, kênh rạch đặc trưng. Định hướng phát triển không gian, cơ sở hạ tầng kỹ thuật – xã hội, đề xuất các khu chức năng đô thị hợp lý, tạo quỹ đất cho phát triển đô thị. Định hướng tổ chức, quản lý và bảo vệ môi trường đô thị một cách hiệu quả. Khai thác tốt các thế mạnh sẵn có, tăng cường và phát triển hệ thống các công trình dịch vụ thương mại.

- Làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch và hình thành các chương trình, dự án đầu tư xây dựng.

5. Các chỉ tiêu và dự báo phát triển:

5.1. Quy mô dân số:

- Đến năm 2025, dân số toàn đô thị khoảng: 53.000 người.
- Đến năm 2035, dân số toàn đô thị khoảng: 58.000 người.

5.2. Quy mô đất đai:

Tổng diện tích đất lập quy hoạch chung đô thị An Châu là: 3.517 ha; (bao gồm thị trấn An Châu và xã Bình Hòa), Cụ thể:

- Đến năm 2025, Quy mô đất xây dựng 1.175ha – trung bình 222m²/người.
- Đến năm 2035, Quy mô đất xây dựng 1.324ha – trung bình 228m²/người.

6. Định hướng phát triển không gian – thiết kế đô thị tổng thể

6.1. Hệ thống sinh thái cảnh quan – không gian mở công cộng đô thị:

Các giá trị cảnh quan sinh thái chính bao gồm:

- *Cảnh quan mặt nước:* Sông Hậu, hồ cảnh quan, hệ thống kênh, rạch, mương, kênh tưới, kênh tiêu cho nông nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản. Khai thác cảnh quan mặt nước để tổ chức các khu đô thị gắn với quảng trường ven sông, ven hồ, ven kênh...;

- *Các vùng sản xuất nông nghiệp:* Hình thành các không gian mở, cấu trúc xanh trong khu vực nông nghiệp. Kết nối giữa không gian mặt nước và không gian nông nghiệp bố trí các điểm trung chuyển, điểm dừng chân và các điểm dịch vụ.

- *Các không gian mở trong đô thị (công viên, vườn hoa, sân chơi, quảng trường, mặt nước công cộng...):* Bổ sung các không gian mở đáp ứng nhu cầu cần thiết của người dân, nâng cao chất lượng môi trường sống. Hình thành các trung tâm đô thị gắn với cảnh quan, thân thiện với con người.

- *Khu vực dự trữ phát triển các chức năng đô thị:* Duy trì sản xuất nông nghiệp khi chưa có nhu cầu phát triển đất xây dựng đô thị. Phát triển đô thị mới tập trung thành cụm thuận lợi hoàn thiện hạ tầng. Chuyển đổi một số không gian nông nghiệp thành không gian vườn trồng cây ăn trái, kết hợp với công viên đô thị hợp lý với cấu trúc phát triển đô thị.

6.2. Tổ chức hệ thống trung tâm đô thị

Tổ chức và hoàn thiện hệ thống trung tâm đô thị gắn với hệ thống cảnh quan công cộng, tạo trọng tâm phát triển đô thị. Các khu trung tâm đô thị được bố trí tại các vị trí có bán kính phục vụ phù hợp đến các khu vực tập trung dân cư, thuận lợi về giao thông, nơi hội tụ của các luồng hoạt động trong đô thị và gắn với không gian cây xanh mặt nước, tạo ra hệ thống trung tâm đô thị có bản sắc, đặc biệt là đối với đô thị vùng sông nước.

Hình thành thêm các khu vực trung tâm đô thị mới đa chức năng tại phía Tây Nam khu vực thị trấn An Châu hiện hữu và khu vực phía Nam QL.91 (thuộc xã Bình Hòa).

Các khu vực trung tâm đô thị dùng giải pháp tạo các hồ cảnh quan, hình thành các đảo đô thị giúp tăng diện tích trữ nước, hỗ trợ thoát nước và cân bằng đào đắp khi phát triển đô thị. Đồng thời, có thể sử dụng cho mục đích sản xuất, nuôi trồng thủy sản tại một số khu vực và tham gia vào hệ thống đường thủy, tạo nên

những điểm hội tụ cho các luồng giao thương, là động lực hình thành các vùng phát triển thương mại – dịch vụ và du lịch.

6.3. Các tuyến – trục cảnh quan chính, điểm nhấn trong đô thị

6.3.1. Các tuyến – trục cảnh quan chính:

Tuyến cảnh quan chính là tuyến cảnh quan ven sông Hậu, kênh Mương Trâu, kênh Chắc Cà Dao, kênh Mặc Cần Dung...(gắn với đô thị hiện hữu) và không gian ven hồ cảnh quan (gắn với đô thị phát triển mới); là hệ thống liên kết các khu vực đô thị bằng đường giao thông, đường dạo và chuỗi các quảng trường; là không gian thúc đẩy phát triển du lịch, dịch vụ; cải thiện môi trường sống tốt hơn cho người dân.

Các tuyến cảnh quan khu vực phát triển nông nghiệp: tổ chức hệ thống mặt nước, cây xanh, đường dạo... có xen cây một vài chức năng dịch vụ và các tiện ích công cộng, tạo không gian giao lưu cộng đồng.

Các trục chính đô thị được tổ chức với vỉa hè rộng, chức năng hoạt động đa dạng, phong phú, đan xen các điểm vườn hoa và không gian mở công cộng như:

- + Trục quốc lộ 91 và tuyến tránh;
- + Trục Đường tỉnh 941 đoạn qua đô thị;
- + Trục đô thị mới Bắc – Nam nối trục quốc lộ 91 và tuyến tránh quốc lộ;
- + Các trục đường D30, D3, D15....

6.3.2. Hệ thống công trình điểm nhấn trong đô thị:

Vị trí tổ chức các công trình điểm nhấn có cảnh quan đẹp, đón các tầm nhìn, hướng nhìn chính của đô thị.

Đối với các khu vực tổ chức công trình điểm nhấn, công trình xây dựng cần có khoảng lùi nhất định tạo tầm nhìn đến công trình.

6.3.3. Hệ thống cửa ngõ đô thị

- + Cửa ngõ phía Đông: là điểm đón hướng tiếp cận từ thành phố Long Xuyên, nằm trên quốc lộ 91. Cảnh quan khu vực gắn với hệ thống dân cư hiện trạng đã phát triển dày đặc hai bên quốc lộ 91.
- + Cửa ngõ phía Tây: nằm trên ĐT.941 và tuyến tránh Long Xuyên – Châu Đốc.
- + Cửa ngõ đường sông là điểm tiếp cận với giao thông thủy tại các khu vực bến đường thủy và các điểm giao giữa các kênh chính và sông Hậu.

6.4. Phân vùng phát triển đô thị:

Đô thị An Châu bao gồm 6 vùng như sau:

- Khu I: Khu vực trung tâm hiện hữu thị trấn An Châu gắn với QL91 và cảnh quan sông Hậu;
- Khu II: Trung tâm đô thị mới ven hồ;
- Khu III: Đô thị hiện hữu cải tạo chỉnh trang gắn với vùng chuyên đổi hợp lý cơ cấu để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, khuyến khích phát triển dịch vụ du lịch sinh thái;

- Khu IV: Khu vực đô thị cải tạo chỉnh trang đan xen với phát triển đô thị mới xã Bình Hòa, gắn kết với trung tâm sản xuất công nghiệp;
- Khu V: Khu vực dân cư hiện hữu gắn với cảnh quan sinh thái nông nghiệp – dự trữ cho phát triển đô thị;
- Khu VI: Khu vực sản xuất nông nghiệp gắn với dịch vụ, du lịch sinh thái.

6.4.1. Khu vực trung tâm hiện hữu thị trấn An Châu gắn với QL91 và cảnh quan ven sông Hậu – Khu vực I

- Tận dụng tối đa quỹ đất trống ven sông Hậu để quy hoạch không gian quảng trường công cộng và không gian dịch vụ ven sông. Đối với khu vực cảnh báo sạt lở: hạn chế không tăng mật độ, phát triển thêm dân cư, khuyến khích di dời người dân đến những khu vực an toàn hơn. Đối với những khu vực sạt lở cần kè cứng bảo vệ, có thể thiết kế dạng kè cứng kết hợp với kè sinh thái, tạo không gian kè gắn với quảng trường, công viên ven sông.

- Khu vực trung tâm hiện trạng cải tạo ven sông Hậu: tuyến phố ven sông kết nối với đường dạo và quảng trường công cộng ven sông, khuyến khích phát triển thành các tuyến phố dịch vụ lấy mặt nước sông Hậu là cảnh quan chính và mặt tiền mới cho đô thị là không gian ven sông.

- Đối với khu vực trung tâm đô thị hiện hữu mật độ tương đối cao của thị trấn An Châu: phát triển đô thị tập trung, mật độ cao với các chức năng chính là nhà ở, thương mại, dịch vụ, khuyến khích phát triển đô thị có bề dày, đảm bảo hình thành các ô phố. Ưu tiên mở các kết nối với tuyến QL91 (khi có tuyến tránh, QL91 sẽ trở thành trục chính đô thị) để phát triển các không gian đô thị phía trong; nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, cải tạo, chỉnh trang đô thị. Di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân.

- Duy trì khu vực công viên nông nghiệp đô thị, phát triển các không gian đô thị mới ven công viên cũng như quanh trường đại học Tôn Đức Thắng.

- Tổ chức giao thông an toàn trên QL91, phát triển mạng lưới giao thông công cộng đô thị.

6.4.2. Trung tâm đô thị ven hồ - Khu II

- Phát triển các đô thị bán đảo để có nhiều mặt tiếp xúc với mặt nước. Không gian ven mặt nước tổ chức các quảng trường công cộng tạo ra không gian vui chơi cho khách du lịch, người dân. Ngoài ra, không gian mặt nước cũng là nơi có thể kết hợp nuôi trồng thủy sản, phát triển thành công viên đô thị với một số khu vực trồng cây ngập nước.

- Xây dựng các công trình dịch vụ, trung tâm đô thị ven mặt nước để có thể khai thác được giá trị của quảng trường cũng như cảnh quan của hồ.

- Các khu vực trung tâm tổ chức dạng tuyến phố, ô phố dịch vụ tạo sức sống cho đô thị. Hạn chế tối đa phát triển không gian đô thị mật độ thấp dạng biệt thự tại khu vực này.

- Vị trí lô đất phía Nam tuyến tránh giai đoạn 1 (nối với tuyến tránh hiện hữu của thành phố Long Xuyên): sử dụng đa chức năng, tuy nhiên khuyến khích các chức năng đối ngoại, kho tàng, bến bãi, điểm dừng chân, trung tâm thương mại dịch vụ cấp vùng...

- Hoàn thiện mạng lưới đường giao thông và đảm bảo kết nối với các khu vực khác.

- Bổ sung các sân chơi, quảng trường, công viên cây xanh tạo không gian giao lưu cho người dân. Quy hoạch sử dụng đất đa dạng, linh hoạt về chức năng, quy mô, kích thước công trình, nhằm dễ dàng đáp ứng các nhu cầu khác nhau trong xã hội. Khuyến khích áp dụng hình thức người dân tự xây dựng nhà ở và công trình dịch vụ để đảm bảo sự đa dạng và thuận lợi cho hoạt động kinh tế trên mỗi tuyến phố.

6.4.3. Đô thị hiện hữu cải tạo chỉnh trang gắn với vùng chuyển đổi hợp lý cơ cấu để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, khuyến khích phát triển dịch vụ du lịch sinh thái – Khu III

- Cấu trúc đô thị là các tuyến phố theo cấu trúc mở, đa dạng về chức năng, loại hình và quy mô dịch vụ. Khuyến khích một vài khu vực duy trì kiến trúc nhà vườn, đặc trưng tạo nên bản sắc của đô thị. Nâng cấp, cải tạo, chỉnh trang các khu dân cư ven kênh trên cơ sở cấu trúc hiện trạng.

- Duy trì và nâng cao giá trị kinh tế, cảnh quan của quỹ đất nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất sạch, khuyến khích kết hợp hoạt động sản xuất với dịch vụ sinh thái, du lịch...

- Khu vực ven kênh, mương, trong các không gian sản xuất nông nghiệp hoặc tại điểm tiếp giáp giữa khu dân cư và không gian nông nghiệp: tổ chức các tuyến đường dạo, đường đi xe đạp và bố trí một số điểm dừng chân ngắm cảnh (tại phần vỉa hè mở rộng ven kênh), có dịch vụ phục vụ người dân và du khách.

- Khu vực xã Bình Hòa: xây dựng các vùng chuyên canh lúa hàng hóa có năng suất, chất lượng cao, cơ giới hóa các khâu canh tác, thu hoạch và ứng dụng đồng bộ các kỹ thuật mới. Một số khu vực năng suất lúa không cao, đan xen gần khu dân cư và có các tuyến giao thông quy hoạch mới cắt qua, khuyến khích chuyển đổi trồng lúa sang đất vườn trồng cây ăn trái hoặc trang trại. Áp dụng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp.

6.4.4. Khu vực đô thị cải tạo chỉnh trang đan xen với phát triển đô thị mới xã Bình Hòa, gắn kết với trung tâm sản xuất công nghiệp – Khu IV

- Hoàn thiện KCN Bình Hòa và các cụm TTCN, phát triển nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất lúa, rau màu, nuôi trồng thủy sản....

- Nâng cấp, cải tạo chỉnh trang các không gian đô thị hiện hữu. Phát triển các không gian đô thị mới xung quanh khu công nghiệp, quanh không gian cảnh quan cây xanh – mặt nước, cung cấp dịch vụ đô thị cho khu vực trung tâm xã Bình Hòa. Tổ chức một khu đô thị mới tập trung tại khu vực phía Nam khu công nghiệp.

- Quy hoạch các điểm kết nối thuận lợi từ khu công nghiệp cũ như đô thị đến tuyến đường tránh mới, đi song song với QL91 hiện hữu. Bổ sung thêm một cầu kết nối sang cồn Bình Thạnh.

- Bổ sung công trình hạ tầng xã hội thiết yếu, như: sân thể thao, chợ, nhà văn hóa... và phát triển một số tuyến phố dịch vụ thương mại tiếp giáp với hàng rào khu công nghiệp.

- Chú trọng kiểm soát môi trường tại các khu, cụm và cơ sở sản xuất công nghiệp. Thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa rủi ro.

6.4.5. Khu vực dân cư hiện hữu gắn với cảnh quan sinh thái nông nghiệp-dự trữ cho phát triển đô thị - Khu V

- Cải tạo chỉnh trang khu dân cư hiện hữu, phát triển quỹ đất đa chức năng để cung cấp dịch vụ: thương mại, lưu trú... cho khu vực bệnh viện cũng như khu vực lân cận.

- Nâng cấp trung tâm y tế tại huyện Châu Thành để đảm bảo đáp ứng nhu cầu của người dân toàn đô thị. Bổ sung bãi đỗ xe tập trung gần khu vực bệnh viện.

- Duy trì và mở rộng khu vực nuôi trồng thủy sản tập trung phía Đông – Nam kênh Mặc Cần Dung, trở thành khu nuôi trồng thủy sản có xen kẽ dân cư hiện trạng gắn với dịch vụ du lịch. Tổ chức tuyến đi bộ hoặc xe đạp quanh khu vực, điểm dừng chân, cắm trại có dịch vụ câu cá, nghỉ ngơi.

- Đối với quỹ đất dự trữ phát triển: duy trì sản xuất nông nghiệp khi chưa có nhu cầu đất xây dựng đô thị. Phát triển đô thị mới khu vực này theo dạng tập trung thành cụm để thuận lợi cho hoàn thiện hạ tầng, nâng cao chất lượng đô thị. Chuyển đổi không gian nông nghiệp thành không gian vườn trồng cây ăn trái, kết hợp với công viên đô thị kề cận đan xen hợp lý với cấu trúc phát triển đô thị.

6.4.6. Khu vực sản xuất nông nghiệp gắn với dịch vụ, du lịch sinh thái - khu VI

- Mở thêm các mạch thoát nước, các không gian đường dạo, kênh nước nông nghiệp trong không gian sản xuất nông nghiệp nhằm duy trì hệ thống thủy lợi và hỗ trợ thoát nước. Trong tương lai, nếu một khu vực nào đó phát triển thành đô thị thì hệ thống không gian xanh này vẫn giúp duy trì các hoạt động thủy lợi phục vụ cho sản xuất nông nghiệp.

- Khuyến khích phát triển dịch vụ du lịch sinh thái nông nghiệp, du lịch cộng đồng - tạo bản sắc bằng chất lượng dịch vụ và giá trị sinh thái đa dạng.

- Xen cây các tiện ích công cộng vào trong không gian sản xuất nông nghiệp để khai thác mô hình công viên sinh thái nông nghiệp (giá trị đa dạng, chi phí thấp).

7. Định hướng hệ thống hạ tầng xã hội và hạ tầng kinh tế:

Cần cải tạo, bổ sung các công trình công cộng cấp đô thị, quy hoạch quỹ đất dự trữ xây dựng trung tâm hành chính và các công trình công cộng phục vụ chung

toàn đô thị trong tương lai hoặc phục vụ chung cho toàn khu vực nghiên cứu và vùng phụ cận. Cụ thể:

7.1. Cơ quan, công sở:

- Các cơ quan hành chính bao gồm các cơ quan hành chính cấp Huyện (Khu liên cơ quan của Huyện, Ban quản lý dự án, Chi cục thuế Huyện,..) và các cơ quan hành chính của Thị trấn An Châu và xã Bình Hòa ... được xây dựng, hoàn thiện trên cơ sở cải tạo, nâng cấp và chỉnh trang tại vị trí hiện hữu. Tổng diện tích đất cơ quan là khoảng 6,87ha.

- Trung tâm hành chính dự trữ cấp đô thị hoặc cấp liên phường (thuộc khu trung tâm đô thị mới ven hồ: 4,45ha;

7.2. Công trình giáo dục - đào tạo:

- Hệ thống công trình giáo dục cấp đô thị: bao gồm 4 trường THPT (trong đó có 2 trường THPT hiện trạng là trường THPT Nguyễn Bình Khiêm, THPT Nguyễn Thị Ngân nằm ở khu vực trung tâm thị trấn An Châu; bổ sung 2 trường THPT mới ở khu vực thị trấn An Châu và xã Bình Hòa); 1 trung tâm Giáo dục thường xuyên - Dạy nghề ở Thị trấn An Châu; Phân viện trường Đại học Tôn Đức Thắng (đang lập dự án).

- Bên cạnh các công trình công cộng cấp đô thị, ở các đơn vị ở, hệ thống công trình công cộng cũng được mở rộng, nâng cấp và bổ sung thêm các điểm trường mẫu giáo, tiểu học, THCS phù hợp với nhu cầu thực tế phát sinh của đô thị. Bổ sung 02 trường tiểu học; 02 trường trung học cơ sở;

- Tổng nhu cầu đất dành cho giáo dục khoảng 31,26ha.

7.3. Công trình y tế, chăm sóc sức khỏe:

- Cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang các công trình y tế, chăm sóc sức khỏe như : Trung tâm y tế huyện Châu Thành, và các trạm y tế thị trấn An Châu, trạm y tế xã Bình Hòa tại vị trí hiện hữu.

7.4. Công trình văn hóa – TDTT và cây xanh:

- Bổ sung các điểm trung tâm thể dục thể thao, được bố trí có tiếp cận từ các tuyến đường chính. Bố trí các điểm nhà văn hóa đáp ứng nhu cầu thực tế của địa phương. Tổ chức quảng trường phía trước đảm bảo có đủ chiều rộng và chiều sâu để tạo điểm đón cho công trình, điểm mở của không gian. Quảng trường được thiết kế dạng sân lát và trồng cây bóng mát. Bố trí đan xen khu vực dân cư xung quanh các trung tâm thể dục thể thao, vừa để phát triển dịch vụ vừa tạo sự sầm uất, an toàn cho đô thị.

7.5. Thương mại - dịch vụ - du lịch

- Cải tạo và nâng cấp 3 chợ hiện trạng (chợ An Châu, chợ Xếp Bà Lý, chợ Bình Hòa) tại vị trí hiện hữu;

- Tổ chức, bổ sung và hoàn thiện hệ thống trung tâm đô thị đa chức năng (các khu đô thị hoặc tuyến phố trung tâm) gắn với các không gian cảnh quan cây

xanh mặt nước công cộng, với chức năng chính là dịch vụ (có thể tổ chức tại các lô đất ở).

- Khuyến khích phát triển các loại hình thương mại kết hợp ở lô phố trên các tuyến đường chính.

- Khuyến khích các thành phần kinh tế cùng tham gia thương mại vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, mở rộng giao lưu hàng hóa, phát triển thị trường nông thôn.

- Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện dụng trên địa bàn.

7.6. Công nghiệp – TTCN:

- Hoàn thiện KCN Bình Hòa và các cụm CN-TTCN, phát triển nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao, hình thành các vùng chuyên canh sản xuất lúa, rau màu, nuôi trồng thủy sản....

- Di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân.

- Chuyển đổi hợp lý cơ cấu để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, khuyến khích phát triển dịch vụ du lịch sinh thái. Phát huy và nâng cao mô hình nông nghiệp công nghệ cao đã có trên địa bàn nghiên cứu.

7.7. Nông – lâm – ngư nghiệp

- Xây dựng các vùng chuyên canh lúa hàng hóa có năng suất, chất lượng cao, cơ giới hóa các khâu canh tác, thu hoạch và ứng dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật mới.

- Duy trì và nâng cao giá trị kinh tế, cảnh quan của quỹ đất nông nghiệp, khai thác ấn tượng đặc trưng của vùng đồng bằng sông Cửu Long.

- Chuyển đổi hợp lý cơ cấu cây trồng để nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, khuyến khích phát triển dịch vụ du lịch sinh thái. Phát huy và nâng cao mô hình nông nghiệp công nghệ cao đã có trên địa bàn nghiên cứu.

8. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng: Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

TT	Hạng mục	Quy hoạch đến năm 2035		
		Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu (m ² /ngườ i)
	Tổng diện tích đất tự nhiên	3.517,30	100,0	606
	- Đất xây dựng	1.324,34	37,7	228
	- Đất khác	2.192,95	62,3	378
A	Đất xây dựng	1.324,34	100,0	228
1	Đất đa chức năng	810,34	61,2	140

	- Đất khu dân cư hiện trạng cải tạo chỉnh trang	432,99	32,7	
	- Đất trung tâm đa chức năng hiện trạng cải tạo	43,74	3,3	
	- Đất đa chức năng tái đầu tư - tái phát triển (có thể bao gồm một hoặc nhiều trong các loại đất sau: dịch vụ, nhà ở, công trình công cộng, sản xuất không gây ô nhiễm môi trường, giáo dục chuyên nghiệp, cây xanh - ưu tiên sử dụng cho chức năng dịch vụ hoặc công trình hỗn hợp)	2,22	0,2	
	- Đất đa chức năng mới khuyến khích phát triển thành đất trung tâm đô thị (có thể bao gồm một hoặc nhiều trong các loại đất sau: dịch vụ, nhà ở, công trình công cộng, sản xuất không gây ô nhiễm môi trường, giáo dục chuyên nghiệp, cây xanh - ưu tiên sử dụng cho chức năng dịch vụ hoặc công trình hỗn hợp)	67,33	5,1	
	- Đất đa chức năng phát triển mới (có thể bao gồm một hoặc nhiều trong các loại đất sau: dịch vụ, nhà ở, công trình công cộng, sản xuất không gây ô nhiễm môi trường, giáo dục chuyên nghiệp, cây xanh - ưu tiên sử dụng cho chức năng dịch vụ hoặc công trình hỗn hợp)	248,48	18,8	
	- Đất dân cư hiện trạng kết hợp với công viên quảng trường ven sông	15,57	1,2	
	Trong đó đất đơn vị ở:			
	- Khu I	109,50		
	- Khu II	68,42		
	- Khu III	86,46		
	- Khu IV	152,24		
	- Khu V	56,46		
	- Khu VI	8,58		
3	Đất công trình công cộng	44,71	3,4	8
	- Đất giáo dục	31,26		
	- Đất y tế	6,02		
	- Đất công trình công cộng khác	0,41		
	- Đất chợ	1,31		
	- Đất thể dục thể thao	5,70		
4	Đất cơ quan	6,87	0,5	
5	Đất cây xanh công cộng đô thị	110,11	8,3	19

6	Đất giao thông qua khu vực xây dựng tập trung	150,93	11,4	26
7	Đất công nghiệp, kho tàng, bến bãi	187,43	14,2	
8	Đất tôn giáo, di tích	5,65	0,4	
9	Đất hành chính công cộng dự trữ cấp đô thị hoặc liên phường	4,45	0,3	
10	Đất bãi đỗ xe	3,85	0,3	
B	Đất khác	2.192,95	100,0	
1	Đất an ninh quốc phòng	8,01	0,6	
2	Đất giao thông đối ngoại	75,22	5,7	
3	Đất sản xuất nông nghiệp (đảm bảo mạch thoát nước) có đan xen dịch vụ du lịch	707,70	32,3	
4	Đất cây xanh mặt nước công cộng đô thị hoặc cây xanh nông nghiệp thủy lợi	88,18	4,0	
5	Đất chuyển đổi nông nghiệp (chuyển đổi đất nông nghiệp sang đất canh tác vườn cây ăn quả, đất tiêu thụ công nghiệp/công nghiệp)	368,21	16,8	
6	Đất công viên nông nghiệp trong đô thị	17,68	1,3	
7	Đất giao thông ngoài khu vực xây dựng tập trung	44,64	2,0	
8	Đất nuôi trồng thủy sản	31,40	1,4	
9	Đất hạ tầng kỹ thuật	21,77	1,0	
10	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	16,55	0,8	
11	Đất cây xanh cách ly	28,14	1,3	
12	Đất dự trữ phát triển	409,95	18,7	
13	Mặt nước, sông ngòi, ao hồ	375,50	17,1	

9. Định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường:

9.1. Định hướng phát triển hệ thống giao thông:

9.1.1. Các nội dung điều chỉnh chính:

Theo đồ án Quy hoạch chung đô thị Vĩnh Thạnh Trung huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đến năm 2030 và Quy hoạch chung đô thị Cái Dầu huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đến năm 2035 đang được triển khai, định hướng sẽ có một tuyến tránh đô thị kéo dài từ thành phố Châu Đốc đến thành phố Long Xuyên, phía Tây Bắc kết nối với đường tránh N1 của thành phố Châu Đốc, Phía Đông Nam giai đoạn đầu sẽ kết nối với tuyến tránh đô thị An Châu tại xã Bình Hòa, huyện Châu Thành và kéo dài tuyến tránh đô thị An Châu về phía Đông Nam giao với tuyến tránh đô thị thành phố Long Xuyên (vành đai trong) đang được triển khai. Định hướng dài hạn về sau khi tuyến vành đai ngoài thành phố Long Xuyên được hình thành (theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Long Xuyên đến năm 2035 đang được triển khai). Tuyến này sẽ kéo dài kết nối với tuyến tránh đô thị Vĩnh Thạnh Trung, Cái Dầu cũng vị trí trên (tại xã Bình Hoà, huyện Châu Thành). Tạo thành một tuyến tránh đô thị từ thành phố Long Xuyên đến thành phố Châu Đốc.

Quy mô của tuyến tránh được điều chỉnh cho phù hợp với quy chuẩn, quy phạm hiện hành của bộ Xây dựng, và đặc thù địa hình cũng như điều kiện kinh tế của địa phương. Cụ thể như sau: mặt đường rộng 24m với 6 làn xe, dải phân cách giữa rộng 2m, hai bên là đất bảo vệ, bảo trì đường bộ và hành lang an toàn đường bộ rộng 20m. Để đảm bảo giao thông được kết nối thông suốt, một số đoạn đường tiếp giáp với đô thị và tuyến đường hiện trạng được xây dựng thêm đường gom rộng 7m. Riêng đối với tuyến tránh giai đoạn 1, sau khi hoàn thành tuyến tránh giai đoạn 2 thì tuyến đường trên sẽ được định hướng thành đường chính đô thị và sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với tiêu chuẩn đường đô thị.

Đồ án khớp nối với nội dung trên về tuyến tránh đô thị, trên cơ sở đó kết hợp nghiên cứu về hiện trạng phát triển đô thị, cập nhật các dự án có liên quan. Đồ án điều chỉnh mạng lưới đường trong khu vực thiết kế sao cho phù hợp với hiện trạng, các dự án và phù hợp với định hướng phát triển chung.

9.1.2. Giao thông đô thị:

- Xây dựng các tuyến đường chính, tạo thuận lợi cho lưu thông trong nội bộ khu vực thiết kế cũng như kết nối với các khu vực xung quanh.

- Xây dựng hệ thống mặt nước mới, tạo cảnh quan, hỗ trợ cho mạng lưới kênh mương hiện tại, tạo thành hệ thống giao thông thủy thông suốt, phù hợp với cảnh quan sông nước và nếp sống tại địa phương.

- Cải tạo và mở rộng bến xe bến xe Châu Thành.

- Xây dựng bến Bình Hòa nhằm phục vụ khu công nghiệp Bình Hòa và các bến thủy dọc sông Hậu theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn An Châu, huyện Châu Thành đã được duyệt năm 2016.

9.1.3. Giao thông công cộng:

- Tiếp tục khai thác hai tuyến xe buýt số 01 và số 03 hiện trạng, trong tương lai khi tuyến tránh đô thị hình thành cần bổ sung thêm tuyến xe buýt: Khu công nghiệp Bình Hòa – Đường tránh An Châu- thành phố Long Xuyên.

9.2. Định hướng cao độ nền, thoát nước mặt (Chuẩn bị kỹ thuật):

a) *San nền:* Cao độ nền xây dựng $H \geq 3,50m$, tuân thủ đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thị trấn An Châu huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2025, được duyệt năm 2016.

b) Thoát nước mưa:

Khu vực thiết kế chia làm 2 lưu vực chính:

- Lưu vực 1: Khu vực dân cư hiện hữu và khu công nghiệp chạy dọc sông Hậu thoát trực tiếp ra sông Hậu.

- Lưu vực 2: Khu vực dân cư hiện hữu và khu vực phát triển mới phía Tây, Nam thoát vào các hệ thống kênh Rạch Vàm Nha, kênh Cả Điền, kênh Mương Trâu, kênh Ba, kênh Tư, kênh Năm Ông và các hệ thống mương khác..., rồi thoát ra sông Hậu.

9.3. Định hướng cấp nước:

a). Nguồn nước:

- Nâng cấp nhà máy nước An Châu, công suất 200m³/ngđ lên thành 5.500m³/ngđ và nhà máy nước Bình Hòa, công suất 400m³/ngđ lên 4.500m³/ngđ (theo quy hoạch xây dựng vùng tỉnh An Giang đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050).

- Tiếp tục sử dụng nhà máy nước KCN Bình Hòa, công suất 5.000m³/ngđ.

- Theo Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 khi NMN sông Hậu 2 công suất 300.000m³/ngđ được xây dựng và đi vào hoạt động thì khu vực thị trấn An Châu sẽ chuyển sang sử dụng nước từ NMN sông Hậu 2.

b) Mạng lưới đường ống:

Mạng lưới đường ống cấp nước được thiết kế dạng mạng vòng (đảm bảo an toàn cấp nước), kết hợp mạng nhánh, đường kính Ø100mm-Ø500mm, đảm bảo cấp nước toàn bộ khu vực thiết kế.

9.4. Định hướng cấp điện:

a) Nguồn điện:

Trạm 110kV An Châu, công suất 2x40MVA. Trạm 110kV An Châu nằm trên địa bàn xã Bình Hòa.

b) Lưới điện:

Lưới điện cao thế: Cần đảm bảo hành lang an toàn cho các tuyến điện 220kV, 110kV cắt ngang qua khu vực nghiên cứu theo quy định hiện hành.

Lưới điện trung thế: thiết kế mạch vòng, vận hành hở. Giai đoạn đầu tiếp tục sử dụng các tuyến trung thế hiện có, sau khi đã duy tu bảo dưỡng. Giai đoạn dài hạn, khi đã hình thành các khu chức năng sử dụng đất quy hoạch cần có kế hoạch xây dựng thêm các tuyến 22kV, kết nối mạch vòng để cấp điện cho các phụ tải trong khu vực.

Lưới điện hạ thế: thiết kế hình tia, riêng các phụ tải tại khu vực trung tâm có yêu cầu đặc biệt thì thiết kế mạch vòng. Hệ thống điện hạ thế sử dụng cấp điện áp 380/220V ba pha 4 dây trung tính nối đất trực tiếp.

Lưới chiếu sáng đường: Tất cả các tuyến đường chính, đường vực, đường nội bộ đều cần có hệ thống chiếu sáng công cộng đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế, không gây ô nhiễm ánh sáng. Ưu tiên, khuyến khích phát triển các loại đèn và hệ thống điều khiển chiếu sáng tập trung, tiết kiệm năng lượng. Khuyến khích xây dựng hệ thống chiếu sáng dùng năng lượng mặt trời để tăng tính sinh thái bền vững.

Trạm hạ thế: Tiếp tục phát triển thêm các trạm biến áp tiêu thụ để đáp ứng phụ tải của khu vực. Các trạm 22/0,4KV khu vực trung tâm dùng trạm xây hoặc trạm kios, các khu vực khác phân tán hoặc công nghiệp có thể dùng trạm treo. Bán kính cấp điện của mỗi trạm lưới < 300m.

9.5. Định hướng thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

a) Thoát nước thải:

- Nước thải phát sinh cần được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại đúng quy cách ngay tại công trình, sau đó được thu gom bằng hệ thống cống thu gom nước thải.

- Dự kiến xây dựng 4 trạm XLNT sinh hoạt cho các khu vực dân cư tập trung, tổng công suất các trạm dự kiến 7.000 m³/ngđ, nước thải sau xử lý cần đảm bảo quy chuẩn môi trường hiện hành mới được xả ra môi trường.

- Các khu vực dân cư phân tán, XLNT tại chân công trình bằng bể tự hoại đúng quy cách, nghiên cứu đầu tư bể dạng BASTAF để XLNT cho từng cụm công trình, đảm bảo yêu cầu về môi trường.

- Khu vực công nghiệp dự kiến xây dựng các trạm XLNT, công suất 2.300m³/ngđ.

- Nước thải sau trạm xử lý cần đảm bảo giá trị tại cột B, bảng 1, điểm 2.2 của QCVN 40-2011/BTNMT (giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận).

b) Quản lý chất thải rắn (CTR):

- CTR cần được phân loại tại nguồn để thuận tiện cho công tác xử lý;

- CTR sau khi thu gom được chuyển đến khu xử lý Bình Hòa 25ha (tại xã Bình Hoà, huyện Châu Thành).

c) Quy hoạch nghĩa trang:

- Khoanh vùng không mở rộng nghĩa trang trong khu vực phát triển đô thị, di dời khi có nhu cầu sử dụng đất.

- Dự kiến xây dựng nghĩa trang, quy mô khoảng 3,5ha, tại phía Nam xã Bình Hoà (vị trí cụ thể xác định trong bước lập dự án).

- Khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng.

9.6. Định hướng hệ thống thông tin liên lạc:

a) Hệ thống viễn thông:

- Hệ thống chuyên mạch trong khu vực được nâng cấp và mở rộng dung lượng nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển số lượng thuê bao. Mạng chuyên mạch kênh hiện tại sẽ được thay thế bằng các thiết bị NGN, đến thời điểm thích hợp loại bỏ hoàn toàn mạng chuyên mạch kênh.

- Truyền dẫn: Nâng cao chất lượng truyền dẫn cáp quang, tiếp tục đầu tư các tuyến cáp quang mới và hoàn thiện những mạch vòng để nâng cao độ tin cậy của mạng, tạo điều kiện mở rộng các loại hình dịch vụ như truyền hình cáp, Internet băng thông rộng, video phone, ...

- Hạ tầng mạng ngoại vi: Từng bước hạ ngầm các loại cáp trên đường phố, để đảm bảo chất lượng thông tin và mỹ quan đô thị và đồng bộ với các cơ sở hạ tầng khác.

- Mạng di động: Các nhà mạng tăng cường xây dựng mới, sử dụng chung trạm thu phát sóng để giảm bán kính phục vụ, tăng chất lượng dịch vụ. Đồng thời các nhà mạng thay thế dần cột ăng ten công kênh để đảm bảo mỹ quan đô thị.

- Mạng internet: Khuyến khích các nhà cung cấp dịch vụ lắp thêm các đường DSLAM có tốc độ cao đến tận thuê bao.

b) Hệ thống bưu chính:

Phát triển dịch vụ theo hướng đa dạng hóa, cung cấp tất cả các dịch vụ bưu chính đến các điểm phục vụ, chú trọng tới phát triển các dịch vụ mới, dịch vụ tài chính và các dịch vụ ứng dụng trên nền công nghệ thông tin.

9.7. Đánh giá môi trường chiến lược:

Chia các khu vực môi trường chính như sau:

- KV1: Khu vực đất ở, công trình công cộng, y tế, đa chức năng - Nguy cơ gây ảnh hưởng môi trường do rác thải, nước thải.

Giải pháp: Rác thải cần được thu gom triệt để, tránh tồn đọng; Nước thải cần được thu gom bằng hệ thống cống thoát nước đưa về trạm xử lý theo quy hoạch.

- KV2: Đất sản xuất công nghiệp - Nguy cơ gây ô nhiễm nước, không khí, tiếng ồn.

Giải pháp: Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải, khí thải, đảm bảo quy chuẩn môi trường hiện hành.

- KV3: Đất quân sự, tôn giáo - Cần bảo vệ.

- KV4: Cây xanh, mặt nước - Tạo cảnh quan, cải thiện vi khí hậu.

- KV5: Đất nông nghiệp - Nguy cơ ô nhiễm do phân bón, thuốc trừ sâu.

Giải pháp: Khuyến khích nông nghiệp sạch, công nghệ cao; Bón phân, phun thuốc đúng liều lượng, theo danh mục cho phép được sử dụng.

- KV6: Khu vực hạ tầng kỹ thuật, bãi đỗ xe - Nguy cơ gây ảnh hưởng môi trường không khí, tiếng ồn khu vực lân cận.

Giải pháp: Trồng cây xanh cách ly hấp thụ khí thải, tiếng ồn.

- KV7: Khu vực đất nghĩa trang - Nguy cơ ô nhiễm nguồn nước.

Giải pháp: Xây dựng hệ thống xử lý nước từ các ngôi mộ để không ảnh hưởng đến nguồn nước xung quanh.

- KV8: Đất nuôi trồng thủy sản - Nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước.

Giải pháp: Áp dụng nuôi trồng công nghệ cao; Có hệ thống xử lý nước thải nuôi trồng, đảm bảo quy chuẩn môi trường trước khi xả ra ngoài.

10. Các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư và nguồn lực thực hiện:

Cần tập trung ưu tiên cho các chương trình, dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội. Ưu tiên cho các dự án có thể mạnh, động lực, tiềm năng cho phát triển kinh tế của địa phương.

Bảng các dự án ưu tiên của đô thị An Châu

1	Nâng cấp, mở rộng ĐT 944, QL 91 đoạn qua khu vực thị trấn với quy mô mặt cắt 26m.
2	Xây dựng mới tuyến đường tránh đô thị giai đoạn 1 với quy mô mặt cắt 26m với lòng đường chính rộng 24m và 2m dải phân cách.
3	Xây dựng mới tuyến đường tránh đô thị giai đoạn 2 với quy mô mặt cắt 26m với lòng đường chính rộng 24m và 2m dải phân cách.
4	Xây dựng mới mạng lưới giao thông khu đô thị Bình Hòa phía Nam QL91 Xã Bình Hòa - Huyện Châu Thành - Tỉnh An Giang.
5	Xây dựng mới, cải tạo, mở rộng mạng lưới giao thông tại thị trấn An Châu.
6	Cải tạo, chỉnh trang các cơ quan hành chính cấp Huyện tại vị trí hiện hữu.
7	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực trường đại học Tôn Đức Thắng.
8	Phát triển các khu đô thị đa chức năng gắn với cảnh quan và khu trung tâm thể dục thể thao tại thị trấn An Châu.
9	Trung tâm TMDV cấp vùng, hạ tầng đối ngoại khu vực đất đa chức năng phía Nam tuyến tránh giai đoạn I.
10	Công viên cây xanh TDTT

Ngoài nguồn vốn ngân sách, khuyến khích huy động nguồn vốn ngoài ngân sách đầu tư theo các chính sách thông thoáng nhiều ưu đãi, huy động tối đa cho đầu tư phát triển hạ tầng.

Điều 2. Quyết định phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035 này thay thế cho Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thị trấn An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2025 được phê duyệt năm 2016 và Quyết định số 2949/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của UBND tỉnh An Giang.

Điều 3. Ban hành kèm theo quyết định này là bản Quy định quản lý theo Đồ án Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

1. Giao cho Sở Xây dựng phối hợp Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tổ chức công bố Đồ án Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035, để các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan biết thực hiện.

2. Giao cho Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, chỉ đạo việc thực hiện Đồ án Quy hoạch chung đô thị An Châu, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đến năm 2035. Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành thực hiện theo đúng quy hoạch và pháp luật.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Kế hoạch & Đầu tư, Giám đốc Sở Tài nguyên & Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Châu Thành, Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- TT UBND tỉnh;
- Như điều 5;
- Lưu: KTN, VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Nung